

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2025/HSST
Ngày: 28-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Quang Minh;

Ông Bùi Xuân Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thuý Vân, là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lâm Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1957, tại Kiên Giang; nơi cư trú: Không xác định; chỗ ở: Sống lang thang tại địa bàn thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp ổn định; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bị cáo từ nhỏ sống ở cô nhi viện nên không rõ cha mẹ là ai; bị cáo không có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/11/2018 Tòa án huyện U Minh, Cà Mau xử tù có thời hạn 06 năm về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 39/2018/HS-ST(chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20/10/2023, chưa xoá án tích); bị cáo bị tạm giữ sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 13 tháng 12 năm 2024 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Tấn B, sinh năm 1982; địa chỉ: Khóm I, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 06 tháng 12 năm 2024, Lê Văn T đi bộ trên

đoạn đường thuộc khóm I, thị trấn T có mang theo một cây kèm bấm dài khoảng 20cm và hai cây kéo (một cây kéo loại dùng chế biến cá, một cây kéo cắt dây điện) và một cây đèn pin, để thấy sơ hở của người dân thì đột nhập nhà để lấy trộm tài sản. Khoảng 00 giờ 50 phút ngày 07 tháng 12 năm 2024, khi đến khu vực gần cơ quan Quân sự huyện T, bị cáo phát hiện một chiếc xe đạp đậu trước sân nhà của ông Nguyễn Tấn B thuộc khóm I, thị trấn T nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe đạp này. Để thực hiện hành vi, bị cáo đã đi vào trong sân nhà đến chỗ chiếc xe đạp, thấy không có ai, T đặt túi ni lông màu đen bên trong có kèm, kéo lên chiếc bàn nhựa cạnh chiếc xe đạp và dùng hai tay kiểm tra thử hai bánh xe trước, sau xem còn hơi không. Kiểm tra khóa bánh xe có mở. Sau đó, T lấy hai khăn đã cũ trên xào quần áo và lót lên rổ xe đạp, rồi quay lại lấy bật ni lông đựng kèm và kéo để vào trong rổ xe. T dẫn xe đạp ra ngoài lộ và đạp đi. T đạp xe theo hướng quốc lộ ra Cà Mau, rồi vòng về cầu K. Ngày 12 tháng 12 năm 2024, T đạp xe về lại huyện T thì bị công an mời về làm việc, quá trình làm việc, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Kết luận về việc định giá tài sản số: 44/KL-ĐGTS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận: Xe đạp màu trắng - bạc, nhãn hiệu Dragon, Nguyễn Văn B1 trình bày mua từ năm 2019, thời điểm mua trị giá: 1.800.000 đồng. Tổng số tiền bị thiệt hại: 720.000 đồng.

Tài liệu, đồ vật thu giữ và xử lý trong vụ án gồm: 01 chiếc xe đạp màu trắng bạc, nhãn hiệu Dragon, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi ngắn tay, bằng vải, màu xanh đậm, có sọc ô vuông; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, có chữ B ở trước nón, sau nón có chữ MLB; 01 quần thun vải màu xanh, ngắn ngang đầu gối, trên quần có chữ “NEVERBEST”; 01 đồng hồ điện tử màu đen, có chữ WATERRESIST RESET START COUNT DOWN LIGHT MODE, mặt sau đồng hồ có chữ SKMEI; 01 đèn pin màu xanh trắng, trên thân đèn có chữ DP DP-9155, thân đèn có buộc nhiều dây thun nối với dây bằng vải; 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ BITI’S; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán bọc cao su màu xanh, dài 19,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 23cm; 01 cây kèm bằng kim loại màu đen, cán bọc cao su màu cam, dài 22cm; 01 túi xách màu đen có quai.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định xử lý vật chứng số 181/QĐ-ĐTTH đối với vật chứng là một chiếc xe đạp màu trắng - bạc, nhãn hiệu Dragon, đã qua sử dụng; bằng hình thức trả lại tài sản là vật chứng cho chủ sở hữu, bị hại đã nhận xong.

Tại bản cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau truy tố Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời giữ nguyên quyết định đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu

cầu nên không đặt ra xem xét. Yêu cầu tịch thu tiêu huỷ đối với tất cả cả vật chứng còn lại nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 27 tháng 11 năm 2018, bị cáo Lê Văn T bị Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xử tù có thời hạn 06 năm về tội trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù vào ngày 20 tháng 10 năm 2023, chưa được xóa án tích nhưng vào khoảng 00 giờ 50 phút ngày 07 tháng 12 năm 2024, bị cáo T có hành vi lén lút trộm 01 chiếc xe đạp của ông Nguyễn Tấn B. Kết luận về việc định giá tài sản số: 44/KL-ĐGTS ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận xe đạp của ông B có trị giá 720.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý và sở hữu tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; hoàn cảnh bị cáo khó khăn về kinh tế, nhận thức pháp luật hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật

nhưng bị cáo muốn hưởng thụ tài sản của người khác mà không cần bỏ công sức lao động nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền quản lý và sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những vi phạm pháp luật hình sự mà còn gây tâm lý lo sợ cho bị hại cũng như gây hoang mang dư luận tại địa phương. Bị cáo đã nhiều lần bị xử phạt nhưng không biết ăn năn hối cải, tiếp tục trộm cắp. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất trộm trong vụ án, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự, đối với xe đạp của ông B đã được Cơ quan điều tra Công an huyện T xử lý xong bằng hình thức giao trả lại cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với 01 áo sơ mi ngắn tay, bằng vải, màu xanh đậm, có sọc ô vuông; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, có chữ B ở trước nón, sau nón có chữ MLB; 01 quần thun vải màu xanh, ngắn ngang đầu gối, trên quần có chữ “NEVERBEST”; 01 đèn pin màu xanh trắng, trên thân đèn có chữ DP DP-9155, thân đèn có buộc nhiều dây thun nối với dây bằng vải, 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ BITI’S; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán bọc cao su màu xanh, dài 19,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, cán bọc cao su màu đỏ, dài 23cm; 01 cây kiềm bằng kim loại màu đen, cán bọc cao su màu cam, dài 22cm; 01 túi xách màu đen có quai. Đây là đồ dùng của bị cáo cũng như công cụ bị cáo dùng để phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với 01 đồng hồ điện tử màu đen, có chữ WATERRESIST RESET START COUNT DOWN LIGHT MODE, mặt sau đồng hồ có chữ SKMEI là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tại phiên toà bị cáo không yêu cầu nhận lại, giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 13 tháng 12 năm 2024.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 áo sơ mi ngắn tay, bằng vải, màu xanh đậm, có sọc ô vuông; 01 mũ lưỡi trai bằng vải màu xanh, có chữ B ở trước nón, sau nón có chữ MLB; 01 quần thun vải màu xanh, ngắn ngang đầu gối, trên quần có chữ “NEVERBEST”; 01 đồng hồ điện tử màu đen, có chữ WATERRESIST RESET START COUNT DOWN LIGHT MODE, mặt sau đồng hồ có chữ SKMEI; 01 đèn pin màu xanh trắng, trên thân đèn có chữ DP DP-9155, thân đèn có buộc nhiều dây thun nối với dây bằng vải; 01 đôi dép màu đen, trên quai dép có chữ BITI’S; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, cán bọc cao su màu xanh, dài 19,5cm; 01 cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 23cm; 01 cây kiềm bằng kim loại màu đen, cán bọc cao su màu cam, dài 22cm; 01 túi xách màu đen có quai.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời. Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn T1 và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C.

3 Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hợp